

- 3(2): p. 148-54.
8. **Gyalai, Z., et al.,** Evaluation of echocardiographic optimization of cardiac resynchronization therapy using VTI parameters. *Romanian Journal of Cardiology*, 2016. 3(26).
9. **Meluzin, J., et al.,** A fast and simple echocardiographic method of determination of the optimal atrioventricular delay in patients after biventricular stimulation. *Pacing Clin Electrophysiol*, 2004. 27(1): p. 58-64
10. **Sayin, B.Y., et al.,** Comparison of invasive, Electrocardiographic and Echocardiographic Methods in the Optimization of Cardiac Resynchronization Therapy and Assesment of the Effect on Acute Hemodynamic Response. *American Journal of Cardiology*, 2018. 121(8): p. e59-e60

## THỰC TRẠNG BẠO HÀNH NHÂN VIÊN Y TẾ TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA XANH PÔN NĂM 2020

Trần Thị Lý<sup>1</sup>, Nguyễn Duy Tài<sup>2</sup>, Nguyễn Thị Thanh Tâm<sup>3</sup>

### TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** Bạo hành đối với nhân viên y tế là điều không thể chấp nhận. Nó không chỉ tác động tiêu cực đến sức khỏe tâm lý và thể chất của nhân viên y tế mà còn ảnh hưởng đến động lực làm việc của họ. **Mục tiêu:** Mô tả thực trạng bạo hành nhân viên y tế tại bệnh viện đa khoa Xanh Pôn năm 2020. **Phương pháp:** Điều tra cắt ngang, nghiên cứu định lượng. **Kết quả:** Nghiên cứu thu thập thông tin từ 461 NVYT làm việc tại Bệnh viện Đa khoa xanh Pôn. Kết quả nghiên cứu cho thấy, 3,5% NVYT bị bạo hành về thể xác, hình thức bạo hành thể xác chủ yếu là tấn công không có vũ khí. 52,9% NVYT bị bạo hành về tinh thần, hình thức bạo hành tinh thần chủ yếu là chửi bới, la lối (90,2%), đe dọa/bắt nạt (44,3%). Đối tượng gây bạo hành NVYT đa phần là người bệnh và người nhà người bệnh. **Từ khóa:** Nhân viên y tế, bạo hành thể chất và tinh thần, bệnh viện

### SUMMARY

#### THE SITUATION OF VIOLENCE AGAINST MEDICAL STAFF AT SAINT PAUL GENERAL HOSPITAL IN 2020

**Background:** Violence against medical staffs is unacceptable. It not only negatively impacts on the mental and physical health of medical staffs, but also affects on the motivation of their work. **Objectives:** Describe the situation of violence against medical staff at Saint Paul General Hospital in 2020. **Methods:** Cross-sectional survey, quantitative research. **Results:** The study collected information from 461 medical staffs working at Saint Paul General Hospital through questionnaire. The study results showed that, 3.5% of health workers are physically abused, the main form of physical violence is assault without a weapon. 52.9% of health workers suffered from mental abuse, the main forms of mental abuse were

cursing, shouting (90.2%), threats/bullying (44.3%). Most of the abusers are patients and their family members. **Keywords:** Medical staffs, violence against, hospital.

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngành Y tế là ngành đặc thù, nhân viên y tế (NVYT) cũng làm việc trong môi trường đặc thù, nhạy cảm. Dù vậy, NVYT luôn làm việc với tâm huyết và mong muốn hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho người bệnh (NB). Tuy nhiên, hiện nay NVYT đang làm việc trong điều kiện khó khăn như phương tiện, nhân lực, cơ sở hạ tầng kỹ thuật... thêm vào đó nhiều bệnh viện luôn trong tình trạng quá tải, phải chịu sức ép rất lớn nên ảnh hưởng phần nào đến thái độ, tâm lý của NVYT. Trong thời gian gần đây, tình hình mất an ninh trật tự tại các cơ sở y tế diễn ra hết sức phức tạp, đặc biệt là NVYT bị bạo hành trong bệnh viện đang có xu hướng gia tăng với mức độ nguy hiểm hơn. Đôi khi giữa tâm lý của thân nhân người bệnh và NVYT không phù hợp với nhau nên có thể dẫn đến những sự việc đáng tiếc.

Theo báo cáo của WHO, NVYT có nguy cơ bị bạo hành cao trên toàn thế giới. Khoảng 8% đến 38% nhân viên y tế bị bạo hành thể xác tại một số thời điểm trong sự nghiệp của họ. Nhiều người khác bị đe dọa hoặc bị xúc phạm [1]. Theo số liệu từ Cục Quản lý Khám chữa bệnh, trong những vụ điển hình về mất an ninh, trật tự tại các cơ sở khám chữa bệnh gần đây, đối tượng bị tấn công chủ yếu là bác sĩ (70%) và điều dưỡng (15%). 90% số vụ việc xảy ra trong khuôn viên bệnh viện, trong khi thầy thuốc đang cấp cứu, chăm sóc cho người bệnh (chiếm tới 60%) và 30% số vụ việc xảy ra khi thầy thuốc đang giải thích cho người bệnh, thân nhân người bệnh [2]. Đối tượng gây mất an ninh, bạo hành NVYT tương đối phức tạp, bao gồm người bệnh, thân nhân người bệnh bị kích động hoặc bức xúc do không thông cảm, hiểu hết quá trình thăm khám

<sup>1</sup>Bệnh viện Phổi Trung ương

<sup>2</sup>Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

<sup>3</sup>Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn, Hà Nội

Chịu trách nhiệm chính: Trần Thị Lý

Email: ly13021984@gmail.com

Ngày nhận bài: 2.6.2023

Ngày phản biện khoa học: 18.7.2023

Ngày duyệt bài: 10.8.2023

điều trị của NVYT.

Bạo hành đối với NVYT là điều không thể chấp nhận. Nó không chỉ tác động tiêu cực đến sức khỏe tâm lý và thể chất của NVYT mà còn ảnh hưởng đến động lực làm việc của họ. Hậu quả là làm ảnh hưởng đến chất lượng khám, chữa bệnh, đồng thời dẫn đến tổn thất tài chính to lớn trong ngành y tế. Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn là bệnh viện hạng I thuộc Sở Y tế Hà Nội. Hàng năm, bệnh viện tiếp nhận khám cho hơn 600 nghìn lượt người, điều trị nội trú cho 45 nghìn người bệnh. Số lượt NVYT tiếp xúc với người bệnh và thân nhân người bệnh là rất nhiều, khó tránh khỏi bị bạo hành trong quá trình khám chữa bệnh. Tuy nhiên, tại bệnh viện, tỷ lệ NVYT bị bạo hành chưa từng được khảo sát và đánh giá.

Trên cơ sở phân tích như trên, để có căn cứ đề xuất các giải pháp bảo vệ NVYT, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho người bệnh, chúng tôi thực hiện đề tài "Thực trạng bạo hành nhân viên y tế tại bệnh viện đa khoa Xanh Pôn năm 2020" với 2 mục tiêu sau:

1. *Mô tả thực trạng bạo hành về thể chất đối với nhân viên y tế tại bệnh viện đa khoa Xanh Pôn năm 2020.*

2. *Mô tả thực trạng bạo hành về tinh thần đối với nhân viên y tế tại bệnh viện đa khoa Xanh Pôn năm 2020.*

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**2.1. Đối tượng và địa điểm nghiên cứu:** NVYT làm việc tại bệnh viện đa khoa Xanh Pôn, Hà Nội

**2.2. Thời gian nghiên cứu:** Từ tháng 3/2020 đến tháng 3/2021

**2.3. Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang, nghiên cứu định lượng kết hợp định tính

**2.4. Cỡ mẫu và cách chọn mẫu:**

- Áp dụng công thức tính cỡ mẫu:

$$n = Z_{1-\alpha/2}^2 \frac{p(1-p)}{(p.\varepsilon)^2}$$

n: Cỡ mẫu tối thiểu cần thiết.

$Z_{1-\alpha/2}$ : Hệ số tin cậy = 1,96 với  $\alpha=0,05$ .

p: Tỷ lệ khảo sát thí điểm tại địa điểm nghiên cứu ( $p = 0,48$ )

$\varepsilon$ : Khoảng sai lệch mong muốn. Chọn  $\varepsilon = 0.1$

- Cỡ mẫu tính theo công thức là 417. Sau khi hiệu chỉnh và thêm 10% dự phòng bổ cuộc, cỡ mẫu thực tế nghiên cứu là 461

- Cách chọn mẫu: Chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống với khoảng cách chọn mẫu  $k=20$

+ Bước 1: Lập danh sách toàn bộ NVYT ( $N=$

1.075 người)

+ Bước 2: Tính hệ số  $k = N/n = 1.075/461 = 2$

+ Bước 3: Chọn NVYT đầu tiên bằng cách chọn bốc thăm ngẫu nhiên. Các NVYT tiếp theo cứ cách 2 người lấy 1 cho đến khi đủ cỡ mẫu.

### 2.5. Phương tiện nghiên cứu

- Bộ câu hỏi phỏng vấn NVYT gồm ba phần:

+ Phần 1. Thông tin chung của NVYT: Từ A1 đến A10

+ Phần 2. Tình trạng bạo hành về thể xác: từ B1 đến B3

+ Phần 3. Tình trạng bạo hành về tinh thần: Từ C1 đến C5

### 2.6. Xử lý và phân tích số liệu

- Làm sạch, mã hoá và nhập bằng phần mềm Epi Data 3.1, sau đó xử lý thống kê bằng phần mềm STATA.

- Phân tích mô tả (tỷ lệ phần trăm, trung bình, độ lệch chuẩn) được sử dụng để mô tả đặc điểm, tình trạng bạo hành đối với NVYT.

### 2.7. Chỉ số, biến số nghiên cứu

- Nhóm biến số về NVYT: Tuổi, giới tính, vị trí làm việc, thâm niên công tác, tình trạng hôn nhân.

- Nhóm biến số về bạo hành NVYT: Bạo hành về thể xác, bạo hành về tinh thần, đối tượng bị bạo hành, thời gian bị bạo hành, tần suất bị bạo hành, hình thức bị bạo hành, đối tượng gây ra bạo hành.

### 2.8. Đạo đức nghiên cứu:

- NVYT được giải thích về mục đích điều tra, nội dung thông tin cần thu thập, tự nguyện đồng ý tham gia.

- Các thông tin thu được sẽ được giữ bí mật và chỉ được sử dụng phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

## III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

**3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu**

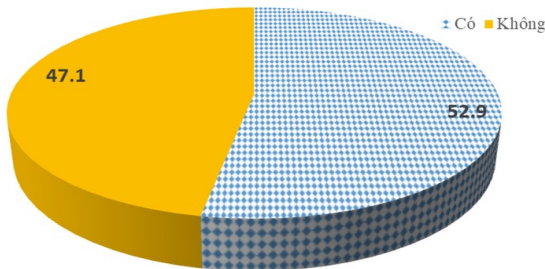
**Bảng 3.1. Một số đặc điểm chung của NVYT (n=461)**

	Tần số (n)	Tỷ lệ %
<b>Tuổi</b>		
≤ 30	150	32,5
31 – 40	177	38,4
41 – 50	94	20,4
> 50	40	8,7
<b>Giới</b>		
Nam	130	28,2
Nữ	331	71,8
<b>Tình trạng hôn nhân</b>		
Độc thân	90	19,5
Đã kết hôn	365	79,2
Ly thân/ly dị/góa	6	1,3

Chức danh chuyên môn		
Bác sĩ	98	21,3
Điều dưỡng	279	60,5
Hộ lý/nhóm khác	84	18,2
Tham gia lớp giao tiếp ứng xử		
Có	461	100,0

**Nhận xét:** Nhóm NVYT dưới 40 tuổi chiếm đa số. Tỷ lệ NVYT là nữ gấp 2,5 lần so với nam (71,8% và 28,2). Phần lớn NVYT đã kết hôn (79,2%). Điều dưỡng chiếm hơn một nửa số NVYT (60,5%), bác sĩ (21,3%) và đối tượng khác (18,2%). Tất cả các NVYT đều được tham gia lớp giao tiếp ứng xử.

**3.2. Thực trạng NVYT bị bạo hành**



**Biểu đồ 3.1. Tỷ lệ NVYT bị bạo hành (n=461)**

**Nhận xét:** Trong số 461 NVYT tham gia nghiên cứu có 52,9% NVYT có bị bạo hành và 47,1% NVYT không bị bạo hành.

**Bảng 3.2. Tình trạng bạo hành về thể xác đối với NVYT**

Nội dung	Tần số (n)	Tỷ lệ %
<b>Bị bạo hành về thể xác (n=461)</b>		
Có	16	3,5
Không	445	96,5
<b>Hình thức bạo hành thể xác (n= 16)</b>		
Có vũ khí	1	6,3
Không có vũ khí	15	93,7
<b>Đối tượng gây bạo hành thể xác đối với NVYT (n=16)</b>		
Người bệnh	9	56,3
Thân nhân người bệnh/khách	7	43,7
<b>Thời gian gây bạo hành thể xác đối với NVYT(n=16)</b>		
7h00 - trước 13h00	9	56,3
13h00 – trước 18h00	6	37,5
18h00 – trước 24h00	1	6,2
<b>NVYT có chứng kiến NVYT bị bạo hành thể xác (n=67)</b>		
Có	67	14,5
Không	394	85,5

**Bảng 3.4. Thực trạng NVYT bị bạo hành theo giới, tuổi, vị trí việc làm, chức danh chuyên môn (n=461)**

Tần suất chứng kiến NVYT bị bạo hành thể xác (n=67)		
1 lần/6 tháng	30	44,8
> 1 lần/6 tháng	19	28,4
≥ 1 lần/tháng	13	19,4
≥ 1 lần/tuần	4	5,9
Hằng ngày	1	1,5

**Nhận xét:** 3,5% NVYT bị bạo hành về thể xác, hình thức bạo hành chủ yếu là không có vũ khí (93,7%). Đối tượng gây bạo hành cho NVYT đa phần là người bệnh (46,3%) và người nhà NB (53,7%). Thời gian gây bạo hành xảy ra vào buổi sáng từ 7h đến 13h chiếm tỷ lệ cao nhất (56,3%). Trong 12 tháng gần đây, tỷ lệ NVYT có chứng kiến đồng nghiệp bị bạo hành về thể xác là 14,5%, tần suất chứng kiến trên 1 lần trong 6 tháng chiếm tỷ lệ cao nhất (44,8%).

**Bảng 3.3. Tình trạng bạo hành về tinh thần đối với NVYT**

Nội dung	Tần số (n)	Tỷ lệ %
<b>Bị bạo hành về tinh thần (n=461)</b>		
Có	244	52,9
Không	217	47,1
<b>Hình thức bạo hành tinh thần (n= 244)</b>		
Chửi bới, la lối	220	90,2
Đe dọa/bắt nạt	108	44,3
Phá hủy đồ đạc	12	4,9
Hành vi chống đối	69	28,3
Quấy rối tình dục	0	0
Khác	2	0,8
<b>Đối tượng gây bạo hành tinh thần đối với NVYT (n=244)</b>		
NB	96	39,3
Thân nhân người bệnh/khách	198	81,2
Khác	6	2,5
<b>Tần suất chứng kiến NVYT bị bạo hành tinh thần (n=244)</b>		
Mọi lúc	5	2,1
Thỉnh thoảng	205	84,0
Một lần	34	13,9
Mọi lúc	5	2,1

**Nhận xét:** 52,9% NVYT bị bạo hành về tinh thần, hình thức bạo hành chủ yếu là chửi bới, la lối (90,2%), đe dọa/bắt nạt (44,33). Đối tượng gây bạo hành tinh thần cho NVYT đa phần là thân nhân người bệnh (81,2%) và NB (39,3%). Trong 12 tháng gần đây, tần suất chứng kiến NVYT bị bạo hành tinh thần ở mức thỉnh thoảng chiếm tỷ lệ cao nhất (84%).

Nội dung	Bạo hành thể xác				Bạo hành tinh thần				Tổng	
	Có		Không		Có		Không			
	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
<b>Giới tính</b>										
Nam	8	6,2	122	93,8	70	53,8	60	46,2	130	100,0
Nữ	8	2,4	323	97,6	174	52,6	157	47,4	331	100,0
<b>Nhóm tuổi</b>										
≤ 30	8	5,3	142	94,7	96	64,0	54	36,0	150	100,0
31 – 40	3	1,7	174	98,3	89	50,3	88	49,7	177	100,0
41 – 50	4	4,3	90	95,7	39	41,5	55	58,5	94	100,0
≥ 50	1	2,5	39	97,5	20	50,0	20	50,0	40	100,0
<b>Tình trạng hôn nhân</b>										
Độc thân	7	7,8	83	92,2	54	60,0	36	40,0	90	100,0
Đã kết hôn	9	2,5	356	97,5	186	51,0	179	49,0	365	100,0
Ly thân/ly dị/góa	0	0,0	6	100,0	4	66,7	2	33,3	6	100,0
<b>Vị trí việc làm</b>										
Khoa cấp cứu	0	0,0	32	100,0	22	68,7	10	31,3	32	100,0
Khoa khám bệnh	1	3,7	26	96,3	16	59,3	11	40,7	27	100,0
Cận lâm sàng	2	4,8	40	95,2	14	33,3	28	66,7	42	100,0
Khoa lâm sàng	12	3,8	302	96,2	175	55,7	139	44,3	314	100,0
Khác	1	2,2	45	97,8	17	37,0	29	63,0	46	100,0
<b>Chức danh chuyên môn</b>										
Điều dưỡng	5	1,8	274	98,2	155	55,6	124	44,4	279	100,0
Bác sĩ	9	9,2	89	90,8	57	58,2	41	41,8	98	100,0
Đối tượng khác	2	2,4	82	97,6	32	38,1	52	61,9	84	100,0

**Nhận xét:** NVYT là nam giới, dưới 30 tuổi, độc thân, làm việc tại các khoa cận lâm sàng và là bác sĩ có tỷ lệ bị bạo hành thể xác cao hơn các đối tượng khác với tỷ lệ lần lượt là: 6,2%; 5,3%; 7,7%; 4,8% và 9,2%. Đối với bạo hành NVYT về tinh thần, tỷ lệ bị bạo hành giữa các nhóm đối tượng tương tự nhau, chỉ khác biệt ở vị trí làm việc, theo đó NVYT khoa cấp cứu bị bạo hành về tinh thần chiếm tỷ lệ cao nhất (68,7%)

#### IV. BÀN LUẬN

3,5% NVYT bị bạo hành về thể xác chiếm, kết quả này thấp hơn nghiên cứu tại Hoa Kỳ (với 54,2%) [9], tại Ma Cao (với 16,1%) [3], tại Myanmar (với 4,8%) [5], tại Ấn Độ (với 19%) [4]. Lý giải kết quả này có thể do NVYT trong nghiên cứu của chúng tôi ngại chia sẻ thông tin, thăm lặng chịu đựng mà không báo cáo, chỉ có những vụ bạo hành khi đã được phát hiện và báo chí đưa tin thì mới được thống kê. "Hầu hết các vụ bạo hành thể xác xảy ra thì nhân viên y tế chia sẻ với đồng nghiệp của mình chứ không báo cáo lên cấp trên..." (NVYT nữ, 50 tuổi, PVS NVYT3).

Bạo hành không sử dụng vũ khí chiếm 93,75%, đối tượng bạo hành chủ yếu là người bệnh (56,3%) và thân nhân người bệnh/khách (43,7%). Một vụ bạo hành NVYT đã xảy ra tại bệnh viện đa khoa Xanh Pôn năm 2018 vào

khoảng 23h30 ngày 13/04/2018, Khoa Phẫu thuật tạo hình tiếp nhận một cháu bé khoảng 7 tuổi có vết thương trên trán. Người đàn ông đi cùng người bệnh yêu cầu các bác sĩ trực xử lý vết thương cho người bệnh. Bác sĩ V.H.C, 29 tuổi, trực tiếp nhận trường hợp này. Tuy nhiên, khi bác sĩ C và người nhà người bệnh trao đổi về vết thương và hướng xử lý, bất ngờ thân nhân người bệnh đứng dậy tấn công bác sĩ, dùng tay đánh và đâm vào mặt bác sĩ [6]. Các nghiên cứu khác trên thế giới cũng cho kết quả tương tự về đối tượng bạo hành NVYT là người bệnh và thân nhân người bệnh/khách.

Tỷ lệ NVYT bị bạo hành về tinh thần cao hơn tỷ lệ NVYT bị bạo hành về thể xác với 52,93%, trong đó hai hình thức bạo hành tinh thần chủ yếu là chửi bới, la ối (90,2) và đe dọa/bắt nạt (44,3%), ngoài ra có 28,3% đối tượng gây bạo hành theo hình thức có hành vi chống đối, 4,9% đối tượng gây bạo hành phá hủy đồ đạc và 0,82% người bệnh/thân nhân người bệnh quay phim, chụp ảnh bắt NVYT nói vào máy ghi âm khi thực hiện khám chữa bệnh và chăm sóc người bệnh, không có hành vi bạo hành theo hình thức quấy rối tình dục. Đối tượng gây bạo hành tinh thần đối với NVYT chủ yếu là người nhà người bệnh/khách và người bệnh với tỷ lệ lần lượt 81,2% và 39,34%. Đối tượng gây bạo hành tinh thần khác chiếm 2,5%, mà cụ thể

trong nghiên cứu này lãnh đạo/đồng nghiệp cũng là một trong nhóm đối tượng gây bạo hành tinh thần đối với NVYT. Tuy nhiên trong nghiên cứu này chỉ nghiên cứu thực trạng bạo hành NVYT mà đối tượng gây ra bạo hành là người bệnh/thân nhân người bệnh/khách. Vì vậy cần có các nghiên cứu khác sâu hơn để tìm hiểu rõ thêm về đối tượng gây bạo hành là lãnh đạo/đồng nghiệp. Nhiều nghiên cứu khác trên thế giới đều cho kết quả bạo hành tinh thần bằng lời nói là xảy ra phổ biến nhất [5], [8], đây cũng là loại bạo hành ít được quan tâm đến, nó tồn tại như một điều hiển nhiên nhưng lại rất phổ biến trong xã hội.

## V. KẾT LUẬN

Tỷ lệ NVYT bị bạo hành thể xác là 3,5%, bị bạo hành về tinh thần là 52,9%. Hình thức bạo hành thể xác chủ yếu là tấn công không có vũ khí, hình thức bạo hành tinh thần chủ yếu là chửi bới, la lối (90,2%) và đe dọa/bắt (44,3%). Đối tượng gây bạo hành đối với NVYT chủ yếu là người bệnh, thân nhân người bệnh/khách, đặc biệt trong một số trường hợp người gây bạo hành đối với NVYT lại chính là lãnh đạo/đồng nghiệp của họ.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **BỘ Y TẾ.** Nạn bạo hành nhân viên y tế và giải pháp cho môi trường lao động an toàn tại cơ sở y tế. 2017; [https://www.moh.gov.vn/web/phong-](https://www.moh.gov.vn/web/phong-chong-benh-nghe-nghiep/thong-tin-hoat-dong/-/asset_publisher/xjpQsFUZRw4q/content/nan-bao-hanh-nhan-vien-y-te-va-giai-phap-cho-moi-truong-lao-ong-an-toan-tai-co-so-y-te?inheritRedirect=false)

chong-benh-nghe-nghiep/thong-tin-hoat-dong/-/asset\_publisher/xjpQsFUZRw4q/content/nan-bao-hanh-nhan-vien-y-te-va-giai-phap-cho-moi-truong-lao-ong-an-toan-tai-co-so-y-te?inheritRedirect=false. Truy cập ngày 12 tháng 11 năm 2020.

2. **The International Labor Office, The International Council of Nurses, The World Health Organization, The Public Services International.** Joint Programme on Workplace Violence in the Health Sector: survey questionnaire. 2003; [https://www.who.int/violence\\_injury\\_prevention/violence/interpersonal/en/WVquestionnaire.pdf](https://www.who.int/violence_injury_prevention/violence/interpersonal/en/WVquestionnaire.pdf). Accessed April 20, 2021.
3. **Cheung T., Lee H. Lee., Yip P.S.F.** Workplace violence toward physicians and nurses: Prevalence and Correlates in Macau. *International Journal of Environmental Research and Public Health*. 2017;14(8):79.
4. **Nadikuda Sunil Kumar, Kartik Munta, J Raj Kumar, et al.** A Survey on Workplace Violence Experienced by Critical Care Physicians. *Indian J Crit Care Med*. 2019;23(7):295–301.
5. **Benjamin Lindquist, Michelle Feltes, Kian Niknam, et al.** Experiences of Workplace Violence Among Healthcare Providers in Myanmar: A Cross-sectional Survey Study. *Cureus*. 2020;12(4):e7549.
6. **Báo Lao động.** Tâm sự gan ruột của bác sĩ Bệnh viện Xanh Pôn bị người nhà bệnh nhân đánh. 2018; <https://laodong.vn/suc-khoe/tam-su-gan-ruot-cua-bac-sy-bv-xanh-pon-bi-nguoi-nha-benh-nhan-danh-602091.lido>. Truy cập ngày 1 tháng 5 năm 2021.

## KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU ĐIỀU TRỊ DỊ DẠNG ĐỘNG - TĨNH MẠCH BẰNG CỒN TUYỆT ĐỐI TẠI BỆNH VIỆN CHỢ RẪY

Lâm Văn Nút\*, Nguyễn Hữu Thao\*

### TÓM TẮT

**Mục đích:** Đánh giá kết quả bước đầu và biến chứng điều trị dị dạng động – tĩnh mạch bằng phương pháp thuyên tắc dùng cồn tuyệt đối tại bệnh viện Chợ Rẫy. **Phương pháp:** Hồi cứu mô tả hàng loạt ca. **Kết quả:** . Có tổng 54 lần thuyên tắc bằng cồn tuyệt đối (34 bệnh nhân), bệnh nhân thực hiện thuyên tắc từ 1 đến 3 lần, trung bình là 1,59 lần. Tỷ lệ khỏi bệnh của bệnh nhân được thuyên tắc ổ dị dạng động - tĩnh mạch bằng cồn tuyệt đối là 50%, thuyên giảm một phần là 23,5%. Có 7 bệnh nhân có triệu chứng không thuyên giảm và 2 bệnh nhân nặng hơn

chiếm lần lượt là 20,6% và 5,9%. Tính chung tỉ lệ thành công đạt 73,5%. Đa phần bệnh nhân không có biến chứng, biến chứng gặp nhiều nhất là thay đổi màu sắc da sau can thiệp chiếm 15%, kể đến là loét 12. màu sắc da sau can thiệp chiếm 15%, kể đến là loét 12%. Thời gian tái khám trung bình là 3,53 ± 0,86 tháng, tái khám chúng tôi ghi nhận có 44,1% bệnh nhân hết hẳn bệnh, 32% bệnh nhân cải thiện rõ rệt các triệu chứng, 14,7% bệnh nhân không có thay đổi gì, 8,8% bệnh nhân có ổ dị dạng vẫn còn và phát triển, lâm sàng vẫn còn triệu chứng. **Kết luận:** Điều trị dị dạng động – tĩnh mạch bằng cồn tuyệt đối mang lại kết quả khả quan, tuy nhiên phải cấp nhận những biến chứng có thể xảy ra. **Từ khóa:** Cồn tuyệt đối, dị dạng động – tĩnh mạch.

\*Bệnh viện Chợ Rẫy

Chịu trách nhiệm chính: Lâm Văn Nút  
Email: Nutlamvan@yahoo.com  
Ngày nhận bài: 2.6.2023  
Ngày phản biện khoa học: 14.7.2023  
Ngày duyệt bài: 4.8.2023

### SUMMARY

**INITIAL RESULTS OF ABSOLUTE ETHANOL EMBOLIZATION FOR ARTERIOVENOUS MALFORMATIONS AT CHO RAY HOSPITAL**